

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hoà

Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn B** - sinh ngày 07/8/1976 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm P, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 và có 03 con; Tiền sự, Tiền án: không. Nhân thân: ngày 27/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và 3.000.000 đồng về tội: "Đánh bạc" (đã thi hành án xong); ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ và 3.000.000 đồng, về tội: "Đánh bạc" (đã thi hành án xong); ngày 18/10/2018, bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 22/10/2018). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên **Nguyễn Thị Ng** - sinh ngày 06/7/1982 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm P, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L và bà Lương Thị N; Chồng Nguyễn Đình H (sinh năm 1978) và có 03

con; Tiền sự, Tiền án: không; Nhân thân: ngày 24/12/2012 bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ vận chuyển trái phép pháo nổ (nộp phạt ngày 04/01/2013). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên **Hoàng Thị M** - sinh ngày 12/4/1981 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm L, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thanh H và bà Hoàng Thị A; Chồng Nguyễn Đình H, sinh năm 1979 và có 03 con; Tiền sự, Tiền án: không; Nhân thân: ngày 18/10/2018, bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 22/10/2018). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên **Phạm Văn T** - sinh ngày 20/6/1989 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá Q và bà Mai Thị T; Vợ Lê Thị Bích M, sinh năm 1991 và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên **Hoàng Công Tr** - sinh ngày 15/01/1975 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm T, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng H và bà Hoàng Thị Ng; Vợ Phan Thị H, sinh năm 1978 và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Nhân thân: ngày 09/10/2018, bị Công an xã Nghi Ân, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 09/10/2018). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên **Nguyễn Tiến D** - sinh ngày 29/3/1994 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D và bà Trần Thị L; Vợ Ngô Thị Linh Tr, sinh năm 1995 và chưa có con; Tiền sự, Tiền án: không. Nhân thân: ngày 17/10/2011, bị Công an phường Nghi Hương thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trật tự công cộng (nộp phạt ngày 20/3/2013); ngày 24/02/2017, bị Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 7.000.000 đồng về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép pháo nổ (nộp phạt ngày 24/02/2017). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên **Nguyễn Văn H** - sinh ngày 01/01/1990 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim L

và bà Nguyễn Thị Th; Vợ Phạm Thị Y, sinh năm 1994 và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Họ và tên **Nguyễn Minh Th** - sinh ngày 01/7/1986 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm S, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thúc D và bà Nguyễn Thị H; Vợ Phạm Thị Thu D, sinh năm 1993 và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Họ và tên **Trương Văn A** - sinh ngày 08/10/1984 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: Xóm 2, xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Ah và bà Phùng Thị S; Vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 và có 02 con; Tiền sự, Tiền án: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng, vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06/3/2022, Tổ công tác Công an huyện Nghi Lộc phát hiện bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Thị Ng (thuộc xóm P, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép, thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân và số tiền 28.400.000 đồng; thu giữ trong người các đối tượng số tiền 25.700.00 đồng (gồm Nguyễn Minh Th 12.700.000 đồng, Phạm Văn T 13.000.000 đồng). Trong lúc bắt giữ lộn xộn, Hoàng Thị M bỏ trốn đến ngày 07/3/2022 thì ra đầu thú.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 06/3/2022, Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M cùng đến nhà Nguyễn Thị Ng chơi rồi cả 4 rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài “Ba cây”, đặt cửa mỗi ván 100.000 đồng. Sau 01 tiếng đồng hồ thì có thêm Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, tiếp tục có Nguyễn Minh Th, Trương Văn A, Nguyễn Văn H nhập hội đánh bạc. Số tiền mà các đối tượng đã dùng vào việc đánh bạc như sau: B (1.500.000 đồng), T (2.100.000 đồng), Ng (10.000.000 đồng), Tr (2.700.000 đồng), D (3.100.000 đồng), Th (2.500.000 đồng), A (600.000 đồng), H (4.000.000 đồng), M (1.900.000 đồng).

Ngày 20/5/2022, cơ quan điều tra chuyển số vật chứng là 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc bảo quản.

Ngày 21/3/2022, cơ quan điều tra đã chuyển số tiền 28.400.000 đồng thu

giữ tại chiếu bạc và 25.700.000 đồng (thu giữ của Th, T) sang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Lộc.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-NL ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Trương Văn A, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Cha bị cáo Ng, cha bị cáo Th, bà nội bị cáo H, ông nội bị cáo D là người có công với cách mạng. Cha bị cáo B là anh hùng lực lượng vũ trang, chiến sỹ bị tù đầy ở Côn Đảo; bản thân B được tặng Giấy khen trong phong trào phòng chống Covid19. Bị cáo T bị khuyết tật nặng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Trương Văn A, Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Thị M từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Công Tr từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng;

Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tiến D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng

Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn T từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh Th từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng.

Áp dụng điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Văn A từ 06 tháng đến 07 tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 28.400.000 đồng tiền đánh bạc và tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại số tiền đã thu giữ của bị cáo T (12.700.000 đồng) và bị cáo Th (12.700.000 đồng). Bị cáo A được miễn án phí; các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: trong thời gian từ

19 giờ 30 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 06/3/2022, tại nhà ở của Nguyễn Thị Ng thuộc xóm P, xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Trương Văn A, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép (đánh bài ba cây) với tổng số tiền đánh bạc là 28.400.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và đời sống kinh tế của bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, đều là người thực hành song cần phân hoá mức độ, tính chất hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt sát đúng với mỗi bị cáo.

Bị cáo B có nhân thân xấu nhất, nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Ng là chủ nhà, đã cho phép và cũng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác với số tiền đánh bạc lớn nhất (10.000.000 đồng) nên phải chịu trách nhiệm cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo M nhân thân xấu, có thời gian đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm cao thứ ba. Bị cáo T cũng tham gia đánh bạc ngay từ đầu, còn Tr và D đều có nhân thân xấu, tham gia đánh bạc với thời gian ít hơn nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau và cao hơn so với Th, H. Riêng bị cáo T có số tiền đánh bạc ít nhất nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, cần xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo (là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo T bị khuyết tật nặng (điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); các bị cáo Ng, M, T, Tr, D, H, Th, A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự). M đầu thú; Ng, D, Th, H và B có người thân có công với cách mạng; B có thành tích trong phong trào phòng chống Covid (đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần nhắc giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, và cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho các bị cáo hưởng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 28.400.000 đồng là công cụ phạm tội, cần sung vào ngân sách nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

Vấn đề khác: Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Th (12.700.000 đồng), T (13.000.000 đồng) không liên quan đến vụ án; do không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo A là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Trương Văn A, Nguyễn Văn H** phạm tội "**Đánh bạc**".

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B 11** (Mười một) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ng 10** (Mười) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị M 09** (Chín) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Công Tr 08** (Tám) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D 08** (Tám) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 08** (Tám) tháng tù nhưng được cho

hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 07** (Bảy) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Th 07** (Bảy) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Văn A 06** (Sáu) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2022).

Các bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo B, Ng, M, Tr, Th cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo T, H, T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022.

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 28.400.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Th số tiền 12.700.000 đồng, cho bị cáo T số tiền 13.000.000 đồng.

(Số tiền tịch thu và trả lại hiện đang bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Nghi Lộc theo Biên bản giao nhận tài sản số 08/2022/BBGN-CANL ngày 21/3/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Ng, Hoàng Công Tr, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn A.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê